

— Bộ Công nghiệp nặng, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, trong phạm vi trách nhiệm của mình, nghiên cứu và chỉ đạo việc sản xuất các loại công cụ thường, công cụ cải tiến thích hợp theo yêu cầu của các ngành, các cơ quan sử dụng. Tổng cục Vật tư, Bộ Nội thương, Bộ Tài chính có trách nhiệm cung cấp vật tư, tiền vốn để sản xuất và phân phối kịp thời các loại công cụ nói trên.

— Tổng cục Lương thực, Bộ Y tế, Bộ Nội thương, Bộ Nội vụ, Tổng công đoàn Việt-nam... trong phạm vi trách nhiệm của mình và căn cứ vào nghị định này, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chế độ của Nhà nước đối với người đi làm lao động nghĩa vụ, nhất là các chế độ về bảo hộ lao động, về tổ chức đời sống như: cung cấp lương thực, thực phẩm, chế độ phúc lợi tập thể và cung cấp bằng hóa cần thiết cho những người đi làm lao động nghĩa vụ.

### VIII. KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

*Điều 15.* — Những ngành, cơ quan, cán bộ nào có nhiều thành tích trong việc huy động, tổ chức và sử dụng lao động nghĩa vụ thì được khen thưởng. Nếu phạm khuyết điểm như: huy động lao động nghĩa vụ sai nguyên tắc, sử dụng lãng phí nghiêm trọng sức lao động, không nghiêm chỉnh thực hiện các chế độ Nhà nước đã quy định, hoặc gây thiệt hại đến tính mạng người đi làm lao động nghĩa vụ, thì tùy theo lỗi nặng nhẹ mà bị kỷ luật thích đáng.

Những người đi làm lao động nghĩa vụ có thành tích như có sáng kiến cải tiến công cụ, cải tiến tổ chức lao động, tổ chức sản xuất đạt năng suất lao động cao, bảo vệ của công, chấp hành tốt kỷ luật lao động... thì được khen thưởng. Những người cố tình không tuân theo sự phân công của tập thể và chính quyền hoặc vi phạm kỷ luật trên công trường thì tùy theo lỗi nặng nhẹ mà bị phê bình, cảnh cáo, xử lý về hành chính hoặc truy tố trước pháp luật.

### IX. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

*Điều 16.* — Bộ Lao động cùng các Bộ, các ngành có liên quan trong phạm vi trách nhiệm của mình quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành nghị định này.

*Điều 17.* — Ủy ban hành chính các khu tự trị, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào nghị định này và những quy định chi tiết của các Bộ, các ngành ở trung ương mà hướng dẫn thực hiện việc huy động, tổ chức, sử dụng lao động nghĩa vụ cho phù hợp với hoàn cảnh địa phương.

*Điều 18.* — Nghị định này bãi bỏ điều lệ tạm thời về huy động và sử dụng dân công thời chiến do nghị định số 77-CP ngày 26-4-1966 của Hội đồng Chính phủ ban hành.

*Điều 19.* — Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành.

Hà-nội, ngày 5 tháng 8 năm 1969

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng  
LÊ THANH NGHỊ

### QUYẾT ĐỊNH SỐ 137—CP ngày 7-8-1969 về việc bổ sung chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã.

Cấp xã là cấp cơ sở trực tiếp với nhân dân, với sản xuất. Cán bộ xã là những người chịu trách nhiệm lãnh đạo, giáo dục, tổ chức, động viên quần chúng và cùng quần chúng thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ở nông thôn, trong đó cán bộ chủ chốt của xã giữ vai trò rất quan trọng. Vì vậy Đảng và Nhà nước đã từng bước kiện toàn cấp xã và chú ý bồi dưỡng, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ xã về mọi mặt và đã ban hành một số chính sách, chế độ đãi ngộ vật chất để tạo cho cán bộ xã có điều kiện hoàn



thành tốt nhiệm vụ của mình. Nhưng vì chính sách, chế độ đối với cán bộ xã còn chưa đầy đủ và việc chấp hành những chính sách, chế độ đã ban hành còn có những thiếu sót, nên đã ảnh hưởng một phần đến việc đào tạo và nâng cao đội ngũ cán bộ xã.

Đề giải quyết vấn đề này một cách cơ bản và toàn diện, đáp ứng cho yêu cầu nhiệm vụ cách mạng to lớn hiện nay và sau này, Hội đồng Chính phủ trong phiên họp thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 28 tháng 5 năm 1969 đã quyết định:

1. Giao cho Bộ Nội vụ cùng với Ban Tổ chức trung ương, Ban Nông nghiệp trung ương, Bộ Lao động, Bộ Tài chính và các ngành có liên quan ở trung ương nghiên cứu những vấn đề dưới đây để đưa trình thường vụ Hội đồng Chính phủ:

— Vị trí, chức năng của cấp xã, quy hoạch đào tạo cán bộ xã và chế độ đãi ngộ vật chất bao gồm cả chế độ bảo hiểm xã hội đối với các loại cán bộ xã (kể cả cán bộ giữ vai trò chủ chốt, cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ trong hợp tác xã) bảo đảm cho cán bộ xã yên tâm phục vụ công tác;

— Thống nhất quản lý các nguồn thu và chi ở xã, lập ngân sách xã theo hướng tăng các nguồn thu cho ngân sách xã để xã tự giải quyết dần những yêu cầu về phát triển kinh tế, văn hóa, và trợ cấp cho cán bộ xã, tiến tới bớt dần phần trợ cấp do ngân sách Nhà nước đài thọ.

2. Trước mắt, Hội đồng Chính phủ quy định bổ sung một số chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã và hợp tác xã như sau:

## I. CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP HÀNG THÁNG VÀ CHẾ ĐỘ THAM GIA LAO ĐỘNG SẢN XUẤT

a) Quy định chung cho mỗi xã có từ 5 đến 7 cán bộ chuyên trách công tác Đảng và công tác chính quyền, gồm có: bí thư Đảng ủy xã phụ trách chung và đi sâu vào nhiệm vụ hợp tác hóa nông nghiệp; phó bí thư hoặc thường vụ Đảng ủy xã, thường trực Đảng; chủ tịch Ủy ban hành chính xã phụ trách kế hoạch, sản

xuất và lao động; phó chủ tịch phụ trách công tác tài chính thương nghiệp, đời sống, hướng dẫn kiểm tra công tác tài vụ, phân phối của các loại hợp tác xã; phó chủ tịch phụ trách công tác nội chính, trường cộng an xã; ủy viên thư ký Ủy ban hành chính xã, phụ trách công tác văn giáo; xã đội trưởng.

— Ngoài số cán bộ chuyên trách trên, quy định cho mỗi xã có từ 10 đến 13 cán bộ nửa chuyên trách để bảo đảm các công tác như: bí thư thanh niên; hội trưởng phụ nữ; cán bộ phụ trách công tác tài chính, kế toán, ngân sách xã; cán bộ phụ trách công tác kế hoạch lao động và hợp tác hóa; cán bộ phụ trách công tác thống kê; cán bộ phụ trách công tác giao thông, thủy lợi và quản lý ruộng đất; cán bộ phụ trách công tác chăn nuôi và thú y; một phó công an xã phụ trách công tác hộ tịch, hộ khẩu, thống kê dân số; một xã đội phó; văn phòng Đảng ủy kiêm công tác tổ chức xây dựng Đảng; văn phòng Ủy ban hành chính xã kiêm công tác tổ chức chính quyền; cán bộ phụ trách công tác thương binh — xã hội; cán bộ phụ trách công tác văn hóa, thông tin.

Ở các xã nhỏ hoặc xã có hợp tác xã quy mô toàn xã có thể rút bớt một số cán bộ chuyên trách và nửa chuyên trách. Ở các xã to, có nhiều hợp tác xã, nhiều ngành nghề, tình hình có nhiều khó khăn, phức tạp cũng không được vượt quá số lượng tối đa quy định trên đây. Ở các xã miền núi có thể rút bớt hoặc phân công kiêm nhiệm để có cán bộ phụ trách lâm nghiệp hoặc phụ trách các bản, lũng xa đối với trung tâm của xã.

— Mức phụ cấp hàng tháng cho bí thư Đảng ủy xã (hoặc bí thư chi bộ xã ở nơi chưa có Đảng ủy) và chủ tịch Ủy ban hành chính xã mỗi người 30 đồng, riêng ở vùng cao miền núi 33 đồng. Các cán bộ chuyên trách khác, hàng tháng, mỗi người được phụ cấp 25 đồng, ở vùng cao miền núi 28 đồng. Các khoản chi này do ngân sách tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đài thọ.

— Mức phụ cấp hàng tháng cho mỗi cán bộ nửa chuyên trách từ 12 đồng đến 15 đồng, riêng ở vùng cao miền núi từ 15 đồng đến 18 đồng. Các khoản chi này do ngân sách xã đài thọ, nếu không đủ thì Ủy ban hành chính tỉnh,



thành phố trực thuộc trung ương xét và trợ cấp thêm, tính vào ngân sách của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Bộ Nội vụ cùng với Ban Tổ chức trung ương và Bộ Tài chính hướng dẫn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ vào tình hình đặc điểm của các xã ở từng vùng khác nhau; căn cứ vào khối lượng công tác của từng ngành và từng cán bộ phụ trách mà quy định cụ thể mức phụ cấp, số lượng cán bộ và chế độ phân công kiêm nhiệm công tác của cán bộ xã cho hợp lý, bảo đảm các mặt công tác và bộ máy tổ chức của xã được gọn, nhẹ, thiết thực.

b) Cán bộ kỹ thuật trung cấp, sơ cấp phải được sử dụng hợp lý để phục vụ tốt cho sản xuất, chủ yếu là bố trí ở hợp tác xã nông nghiệp, trường hợp thật cần thiết mới đưa lên xã và cũng không được ngoài số cán bộ chuyên trách và nửa chuyên trách đã quy định trên. Nếu công tác ở xã, thì mức phụ cấp căn cứ vào trình độ chuyên môn và thời gian phục vụ cho sản xuất hàng tháng mà áp dụng tương đương như cán bộ chuyên trách hoặc nửa chuyên trách xã và do quỹ xã đài thọ; nếu công tác ở hợp tác xã thì mức phụ cấp áp dụng tương đương như chủ nhiệm hoặc phó chủ nhiệm hợp tác xã và do hợp tác xã đài thọ. Riêng cán bộ có trình độ đại học thì hiện nay đặt trong mạng lưới kỹ thuật của huyện, và được hưởng mọi chế độ như cán bộ trong biên chế Nhà nước. Ban Nông nghiệp trung ương cùng với Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các ngành có liên quan nghiên cứu hướng dẫn cụ thể về vấn đề này.

c) Ngoài số cán bộ chuyên trách và nửa chuyên trách nói trên, nay quy định cho mỗi xã nhiều nhất có 5 cán bộ y tế để chuyên lo sức khỏe cho nhân dân trong xã. Mức phụ cấp hàng tháng cho y sĩ khoảng 35 đồng, y tá, dược tá, hộ sinh mỗi người hàng tháng khoảng 30 đồng; đối với cán bộ đông y thì tùy theo trình độ chuyên môn và kết quả công tác mà áp dụng các mức phụ cấp trên cho phù hợp. Riêng cán bộ đông y có trình độ kỹ thuật cao, chữa bệnh nổi tiếng, được nhân dân tin nhiệm thì mức phụ cấp có thể cao hơn. Những khoản phụ cấp này tạm thời vẫn do các nguồn thu hiện nay đài thọ (hoa

hồng bán thuốc, phúc lợi của hợp tác xã nông nghiệp, nhân dân đóng góp). Các nguồn thu này do ngân sách xã quản lý và chi cho cán bộ y tế xã, nếu thiếu thì ngân sách tỉnh, thành phố trợ cấp. Bộ Y tế cùng với Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính nghiên cứu hướng dẫn cụ thể về vấn đề này. Chế độ đãi ngộ đối với cán bộ y tế xã ở vùng cao miền núi vẫn áp dụng theo quyết định số 156 — CP ngày 7-10-1968 của Hội đồng Chính phủ.

d) Chính sách đãi ngộ đối với cán bộ quản lý, nghiệp vụ của các loại hợp tác xã sẽ do các ban, ngành ở trung ương cùng với Bộ Nội vụ và Ban Tổ chức trung ương căn cứ vào tinh thần chung của quyết định này mà nghiên cứu hướng dẫn cụ thể để bảo đảm mối tương quan giữa các loại cán bộ ở xã cho hợp lý.

e) Cán bộ xã và hợp tác xã nói chung phải vừa công tác, vừa tham gia lao động sản xuất, cả hai mặt đều phải bảo đảm tốt. Cán bộ xã và hợp tác xã phải tham gia lao động trong những khâu sản xuất chính của hợp tác xã để vừa có điều kiện nắm vững sản xuất, hiểu thấu công việc của hợp tác xã, gần gũi, thông cảm sâu sắc với đời sống của nhân dân trong xã, vừa có thêm thu nhập cho gia đình. Cán bộ chuyên trách ở xã và cán bộ chủ chốt ở hợp tác xã nông nghiệp phải trực tiếp tham gia lao động sản xuất khoảng 20% và cán bộ nửa chuyên trách ở xã tham gia lao động ít nhất khoảng 40% số công của một lao động trung bình trong hợp tác xã nông nghiệp. Trường hợp ở những hợp tác xã mà mức thu nhập bình quân của một lao động chính thường xuyên cao hơn mức thu nhập của cán bộ xã là xã viên trong hợp tác xã ấy thì chính quyền và hợp tác xã cùng bàn bạc để có kế hoạch giúp đỡ bảo đảm cho cán bộ này có mức thu nhập như các xã viên trong hợp tác xã ấy.

Đề cho cán bộ xã và hợp tác xã có thì giờ công tác, sản xuất và học tập, các cấp tỉnh, thành phố và huyện cần nghiên cứu hướng dẫn chế độ công tác cho xã và cải tiến lề lối làm việc của mình đối với xã bảo đảm cho cán bộ xã và hợp tác xã có điều kiện làm tốt chức trách của mình.



## II. CHẾ ĐỘ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CÁN BỘ XÃ

Các cấp, các ngành có trách nhiệm chăm lo đến việc nâng cao trình độ của cán bộ xã và hợp tác xã bằng cách thường xuyên mở các lớp huấn luyện, bồi dưỡng chính trị, văn hóa, chuyên môn kỹ thuật, quản lý kinh tế, tổ chức đi tham quan, phổ biến kinh nghiệm thực tế, v.v... Trong thời gian đi học các lớp huấn luyện, bồi dưỡng hoặc đi tham quan, cán bộ xã và hợp tác xã được hưởng các chế độ sau đây:

— Được trợ cấp tiền ăn, tiền tài liệu, sách báo cần thiết, tiền trợ cấp thuốc men, được chữa bệnh khi ốm đau và được trợ cấp các khoản chi cần thiết khác phục vụ cho việc học tập. Riêng cán bộ nữ được trợ cấp thêm tiền vệ sinh phí. Nếu có con nhỏ mang theo thì được gửi con vào nhóm trẻ của trường, hoặc nhóm trẻ của hợp tác xã gần trường; các cháu ốm đau được khám bệnh và cấp thuốc; chị em gặp khó khăn, túng thiếu quá thì con được xét trợ cấp cả hoặc một phần tiền ăn trong thời gian theo mẹ ở lớp huấn luyện. Các khoản chi phí này do quỹ đào tạo của địa phương hoặc của ngành mở lớp đó đài thọ.

— Cán bộ xã và hợp tác xã đang được hưởng phụ cấp, khi đi học được giữ cả hoặc một phần phụ cấp đó để giúp đỡ gia đình; nếu học lớp ngắn hạn khoảng 3 tháng thì được giữ nguyên phụ cấp hàng tháng, nếu học lớp dài hạn và học xong về lại tiếp tục làm việc cho xã, thì được giữ một nửa khoản phụ cấp hàng tháng. Đối với cán bộ y tế xã thì Bộ Y tế cùng với Bộ Nội vụ và các ngành có liên quan hướng dẫn riêng.

— Cán bộ đi học mà gia đình gặp nhiều khó khăn, túng thiếu thì huyện có trách nhiệm hướng dẫn xã và hợp tác xã có biện pháp giúp đỡ thiết thực để cho các anh chị em đó yên tâm học tập và có thể cho giữ cả khoản phụ cấp hàng tháng.

## III. CHẾ ĐỘ BẢO VỆ SỨC KHỎE CHO CÁN BỘ XÃ

Các cấp, các ngành cần quan tâm hơn nữa đến việc bảo vệ, tăng cường sức khỏe cho cán bộ xã, hợp tác xã và chỉ đạo các cơ quan y tế của địa phương, các bệnh viện, trạm xá thực hiện tốt, đầy đủ các chế độ khám bệnh, điều trị, bồi dưỡng và quản lý sức khỏe của cán bộ xã.

Các cán bộ chủ chốt của xã như cấp ủy viên, ủy viên Ủy ban hành chính xã, trưởng, phó các ngành, các đoàn thể và cán bộ chủ chốt của hợp tác xã như chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, kế toán trưởng, bí thư chi bộ hợp tác xã khi ốm đau hoặc sức khỏe bị giảm sút nhiều được khám bệnh, chữa bệnh, nằm điều trị ở bệnh viện, nghỉ an dưỡng và được hưởng các chế độ ăn, bồi dưỡng, thuốc men như cán bộ, công nhân, viên chức trong biên chế Nhà nước. Các khoản chi về việc này do ngân sách địa phương đài thọ.

## IV. CHẾ ĐỘ GIÚP ĐỠ GIA ĐÌNH CÁN BỘ XÃ KHI GẶP KHÓ KHĂN, TÚNG THIẾU

Đối với cán bộ xã và hợp tác xã gặp khó khăn, túng thiếu đột xuất do thiếu sức lao động, ốm đau hoặc do tai nạn bất thường xảy ra thì các cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và huyện có trách nhiệm lãnh đạo xã và hợp tác xã săn sóc giúp đỡ thiết thực đối với anh chị em: bố trí những công việc lao động thích hợp với sức khỏe và hoàn cảnh gia đình của cán bộ; trường hợp cần thiết thì hợp tác xã hoặc Ủy ban hành chính xã có thể trích quỹ để trợ cấp thêm cho gia đình cán bộ gặp khó khăn, túng thiếu đột xuất; nếu hợp tác xã và Ủy ban hành chính xã không có điều kiện giải quyết được thì Ủy ban hành chính huyện đề nghị, Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xét và trợ cấp.

096728

www.ThuvienPhapLuat.com \* Tel: +84-8-3845 6684 \* LawSoft



## V. CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI CÁN BỘ XÃ HOẠT ĐỘNG LÂU NĂM VÀ CÁN BỘ CHỦ CHỐT CỦA XÃ KHI GIÀ YẾU NGHỈ VIỆC

Đối với những cán bộ xã hoạt động từ trước Cách mạng tháng Tám đến nay (theo thông tư số 32 — TT/TC của Ban Tổ chức trung ương) có nhiều cống hiến cho cách mạng và những cán bộ chủ chốt của xã (từ trưởng, phó các ngành, các đoàn thể trở lên) đã công tác liên tục từ 5 năm trở lên, nay vì tuổi già hoặc mất sức lao động mà được nghỉ việc thì Đảng ủy, Ủy ban hành chính xã và hợp tác xã cần chú ý săn sóc giúp đỡ về tinh thần, vật chất khi gặp khó khăn; nếu Ủy ban hành chính xã và hợp tác xã không thể giải quyết được thì Ủy ban hành chính huyện đề nghị, Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xét và giải quyết. Khi các cán bộ này bị ốm đau hoặc chết thì được hưởng các chế độ chữa bệnh và mai táng như khi đang công tác.

Riêng đối với các cán bộ xã đã hoạt động từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 và các đồng chí trước đã tham gia kháng chiến chống Pháp, được tặng thưởng huân chương, huy chương hiện là trưởng ngành hoặc trước đã làm trưởng ngành ở xã trở lên như chính trị viên xã đội, xã đội trưởng, trưởng công an xã, hội trưởng phụ nữ, bí thư thanh niên xã, v.v... là cán bộ tốt đã có những cống hiến nhất định cho xã, vì già yếu hoặc mất sức lao động được nghỉ công tác, hoặc được giao công tác nhẹ hơn mà không có phụ cấp như các cán bộ chuyên trách và nửa chuyên trách xã nói trên, nếu đã qua 15 năm công tác liên tục trong đó có 5 năm giữ chức vụ chủ chốt ở xã, thì hàng tháng được trợ cấp từ 12 đồng đến 15 đồng do Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xét duyệt và Ủy ban hành chính xã trực tiếp cấp. Các khoản chi này do quỹ xã hội thuộc ngân sách tỉnh, thành phố đài thọ.

Ngoài những chế độ quy định trên đây và những chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã đã

ban hành từ trước đến nay, việc phân phối lương thực và một số hàng công nghiệp tiêu dùng cho cán bộ xã cần được chấp hành tốt theo đúng những quy định của Đảng và Nhà nước đã ban hành. Mặt khác, Bộ Nội vụ sẽ cùng với Ban Tổ chức trung ương và các ngành thương nghiệp, lương thực và thực phẩm cần chú ý vào khả năng thực tế hiện nay, nghiên cứu bổ sung một số điều cho thích hợp, nhất là đối với các xã ở vùng cao miền núi.

Về mặt tinh thần, các cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và huyện cần theo dõi, khen thưởng kịp thời những cán bộ xã và hợp tác xã có nhiều thành tích về sản xuất, chiến đấu và nâng cao đời sống của nhân dân địa động viên cán bộ và phong trào.

Quyết định này được ban hành có một ý nghĩa rất quan trọng và là một cố gắng lớn của Đảng và Nhà nước trong việc củng cố kiến tạo toàn cấp xã và bồi dưỡng nâng cao đội ngũ cán bộ xã.

Các cấp, các ngành cần quán triệt đầy đủ, chấp hành nghiêm chỉnh quyết định này và hào dạn việc phổ biến quyết định này được sâu, rộng tới cơ sở, làm cho cán bộ, nhân dân thấy rõ sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với cấp xã và cán bộ xã mà thêm hăng hái, phấn khởi thực hiện tốt quyết định này.

Các ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các ông thủ trưởng các ngành có liên quan có trách nhiệm nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể việc thi hành quyết định này.

Quyết định này được thi hành kể từ ngày ký.

Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ có trách nhiệm theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện quyết định này lên Hội đồng Chính phủ.

Hà-nội, ngày 7 tháng 8 năm 1969

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ